

Khu BTTN Núi Pia Oắc

Tên khác:

Pia Oắc, Pia Bioc

Tỉnh:

Cao Bằng

Diện tích:

10.000 ha

Toa độ:

22°32' - 22°40' N, 105°49' - 105°57' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Đông Bắc

Có quyết định của Chính phủ:

Có

Đã thành lập Ban Quản lý:

Chưa thành lập

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Khu Bảo tồn Núi Pia Oắc thuộc thị trấn Tĩnh Túc và các xã Quang Thành, Thành Công, Phan Thanh, Mai Long, Ca Thành, Vũ Nông và Hưng Đạo huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng (Tordoff *et al.* 2000). Núi Pia Oắc có trong Quyết định số 194/CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, ngày 9/8/1986 (Bộ NN&PTNT, 1997), với diện tích đề xuất 10.000 ha, mục đích bảo vệ "rừng á nhiệt đới" (Cao Văn Sung 1995). Năm 1994, Trường Đại học Lâm nghiệp đã xây dựng dự án đầu tư cho khu vực Núi Pia Oắc. Dự án đầu tư đã được UBND tỉnh Cao Bằng thẩm định cùng năm, nhưng chưa được Bộ NN&PTNT phê duyệt. Theo dự án đầu tư đề xuất thành lập Khu Bảo tồn Thiên nhiên Núi Pia Oắc với diện tích 13.312 ha, trong đó khu bảo vệ nghiêm ngặt 5.244 ha, khu phục hồi sinh thái là 8.053 ha và 15 ha cho khu hành chính và dịch vụ (Anon. 1999). Hiện nay, Ban Quản lý khu BTTN Núi Pia Oắc vẫn chưa được thành lập, khu vực thuộc sự quản lý của Hạt Kiểm Lâm huyện Nguyên Bình và Lâm trường Nguyên Bình (Chi Cục Kiểm lâm Cao Bằng, 2003).

Núi Pia Oắc có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 do Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT xây dựng với diện tích 10.000 ha (Cục Kiểm lâm, 2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt.

Địa hình và thủy văn

Khu bảo tồn với trung tâm là Núi Pia Oắc (1.931 m) đặc trưng bởi địa hình dốc. Phía tây của khu bảo tồn là dãy núi đá vôi (Tordoff *et al.* 2000).

Đa dạng sinh học

Theo dự án đầu tư (Anon. 1999), khu BTTN Núi Pia Oắc có 11.839 ha rừng tự nhiên. Tuy nhiên, số liệu sử dụng đất năm 1998 của tỉnh Cao Bằng do Chi cục Kiểm lâm cung cấp và kết quả đợt khảo nhanh do Chương trình BirdLife Quốc tế và Viện ĐTQHR thực hiện cho thấy khu bảo tồn chỉ có 3.174 ha rừng tự nhiên. Kiểu rừng á nhiệt đới lá rộng núi thấp, phân bố chủ yếu ở độ cao trên 1.000 m. Rừng đã bị tác động mạnh trước kia và một đôi chỗ đã hình thành thảm thứ sinh. Dưới độ cao 700 m, thảm thực vật là cây bụi và đất trống, cỏ. Về phía tây của khu bảo tồn có diện tích lớn rừng tự nhiên trên núi đá vôi, ở độ cao thấp hơn về phía nam là rừng trồng thông đuôi ngựa trồng *Pinus massoniana* (Tordoff *et al.* 2000).

Sự đa dạng của khu hệ thú của Núi Pia Oắc đã bị suy giảm mạnh do săn bắn, ở đây chỉ có ít loài có tầm quan trọng bảo tồn. Tuy vậy khu bảo tồn hiện có một số loài chim phân bố hẹp với sinh cảnh rừng lá rộng ở độ cao trên 800 m, và có thể là một trong ít khu vực có sinh cảnh phù hợp cho các loài trên ở Đông Bắc Việt Nam (Tordoff *et al.* 2000).

Các vấn đề về bảo tồn

Ở độ cao dưới 1.000 m, hầu hết rừng tự nhiên trong phạm vi khu bảo tồn đã bị chuyển đổi thành đất nông nghiệp. Rừng tự nhiên phân bố ở độ cao trên 1.000 m có địa hình dốc không phù hợp để canh tác nông nghiệp. Như vậy, hiện tại sự phá rừng canh tác nông nghiệp không phải là đe dọa chủ yếu đối với đa dạng sinh học của Núi Pia Oắc (Tordoff *et al.* 2000).

Núi Pia Oắc và các vùng xung quanh có nhiều khoáng sản, đặc biệt là thiếc. Hoạt động khai thác khoáng sản trong thời kỳ thuộc Pháp đã làm mất nhiều diện tích rừng và những vùng rừng còn lại cũng đang chịu tác động với mức độ cao. Mặc dù các hoạt động trên hiện đã chấm dứt, nhưng rừng vẫn đang chịu sức ép nặng nề từ người dân địa phương bởi các hoạt động khai thác tre nứa, cây thuốc, gỗ củi từ khu bảo tồn. Việc khai thác các lâm sản phi gỗ đã đe dọa tới sự tái sinh phục hồi rừng trong khu bảo tồn. Hạt Kiểm lâm Nguyên Bình đã giao khoán bảo vệ hầu hết diện tích đất rừng trong khu bảo tồn cho các hộ gia đình (Tordoff *et al.* 2000).

Đe dọa khác tới đa dạng sinh học Núi Pia Oắc là săn bắn, kết quả là quần thể của các loài thú lớn và trung bình đã bị giảm đáng kể (Tordoff *et al.* 2000).

Ranh giới đề xuất trong dự án đầu tư Núi Pia Oắc (Anon. 1999) có 10.073 ha đất không có rừng, một thị trấn, một mô Kẽm và hàng ngàn người sinh sống. Do đó, Wege *et al.* (1999) và Tordoff *et al.* (2000) đã khuyến nghị cần quy hoạch lại ranh giới để loại bỏ những diện tích cây bụi, đất trống cỏ, đất nông nghiệp và thổ cư.

Các giá trị khác

Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng đang dự định phát triển du lịch sinh thái ở khu vực xung quanh Núi Pia Oắc. Tiềm năng phát triển du lịch ở khu vực khá cao do một số lý do: đường giao thông thuận tiện từ thị xã Cao Bằng tới khu vực; có thể phục hồi lại một số biệt thự cũ từ thời Pháp; có chợ nhiều màu sắc dân tộc; từ đường Quốc lộ có thể lên đỉnh Núi Pia Oắc dễ dàng. Tuy nhiên việc phát triển du lịch trong phạm vi ranh giới khu bảo tồn đòi hỏi phải có những điều chỉnh trong quy chế quản lý rừng đặc dụng (Tordoff *et al.* 2000).

Các dự án có liên quan

Chưa có thông tin.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Núi Pia Oắc hiện không phù hợp để được nhận tài trợ VCF do không đáp ứng được các tiêu chí về tầm quan trọng quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	NH2 - Vùng núi đá vôi Bắc Bộ
A _{II}	
B _I	Quyết định số 194/CT, ngày 09/08/1986
B _{II}	Bảo tồn thiên nhiên
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Anon. (1999) "Investment plan for Pia Oac Nature Reserve, Cao Bang province". Xuan Mai: Xuan Mai Forestry College. In Vietnamese.

Tordoff, A. W., Vu Van Dung, Le Van Cham, Tran Quang Ngoc and Dang Thang Long (2000) A rapid field survey of five sites in Bac Kan, Cao Bang and Quang Ninh provinces: a review of the Northern

Indochina Subtropical Forests Ecoregion. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute. In English and Vietnamese.

Tran Hong Viet and Le Van Chien (1999) "Contribution to the establishment of Pia Oac Nature Reserve, Cao Bang province". Unpublished report to Hanoi National University. In Vietnamese.

Tran Hong Viet and Le Van Chien (2000) A hand to help protect animals in the Pia Oac Natural Reserve area, Cao Bang province. Tap Chi Sinh Hoc "Journal of Biology": 22(15)CD: 164-172. In Vietnamese.